

Mẫu số 55-HC (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐTP  
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP  
CAO TẠI.....<sup>(1)</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm  
Số: ...../.....<sup>(2)</sup>/HC-GĐT  
Ngày .....-.....-.....<sup>(3)</sup>  
V/v khiếu kiện<sup>(4)</sup>.....

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI.....<sup>(5)</sup>**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có<sup>(6)</sup>
- Thư ký phiên tòa: Ông

(Bà) .....<sup>(7)</sup>

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại.....  
tham gia phiên tòa: Ông (Bà) ..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....<sup>(8)</sup> tại.....  
xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính về.....<sup>(9)</sup> giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:<sup>(10)</sup> .....

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:<sup>(11)</sup> .....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:<sup>(12)</sup>.....

2. Người bị kiện:<sup>(13)</sup>.....

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:<sup>(14)</sup>.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:<sup>(15)</sup>.....

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(16)</sup> .....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(17)</sup> .....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(18)</sup> .....

Người tham gia tố tụng khác (nếu có).....

**NỘI DUNG VỤ ÁN:<sup>(19)</sup>**

.....  
.....  
.....

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:<sup>(20)</sup>**

[1].....

[2].....

.....

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào ..... (21) .....  
(22) .....  
.....

***Nơi nhận:***

- Ghi theo quy định tại Điều 279 của Luật tố tụng hành chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN**  
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA<sup>(23)</sup>**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

BMHD.VN

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 55-HC:**

(1) Ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số 10/2017/HC-GĐT).

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định giám đốc thẩm.

(4) (9) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) Ghi họ, tên các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm. Trường hợp Hội đồng xét xử giám đốc thẩm là toàn thể Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi họ tên, chức danh của Chủ tọa phiên tòa và số lượng thành viên tham gia xét xử.

(7) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án.

(8) Trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi: “Từ ngày đến ngày” (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) Người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú. Nếu người khởi kiện là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh. Trường hợp người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(11) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “được uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ của người đó.

(12) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người khởi kiện thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện nào.

(13) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(14) và (17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (11).

(15) và (18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (12).

(16) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(19) Trong phần này ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, quyết định kháng nghị, lý do kháng nghị.

(20) Ghi nhận định của Hội đồng xét xử giám đốc thẩm, trong đó phải phân tích quan điểm về việc giải quyết vụ án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị; cần có lập luận để làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau: phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên nhân, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng (nếu có).

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(21) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ điểm, khoản của Luật tố tụng hành chính, văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm căn cứ để ra quyết định.

(22) Tùy từng trường hợp mà Hội đồng xét xử giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 272 đến Điều 276 của Luật tố tụng hành chính.

(23) Chánh án chủ tọa phiên tòa giám đốc thẩm thì ghi “CHÁNH ÁN”, nếu Phó Chánh án được Chánh án ủy nhiệm chủ tọa phiên tòa thì ghi “PHÓ CHÁNH ÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”; nếu Thẩm phán chủ tọa thì ghi “THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”.